

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109656329

**3. Ngày thành lập:** 02/06/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà D tầng 2, Khu DV Vinaconex 1, 289 A Khuất Duy Tiên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919919916

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đào tạo cao đẳng                                                                                                           | 8533(Chính) |
| 2.  | Đào tạo đại học                                                                                                            | 8541        |
| 3.  | Đào tạo thạc sỹ                                                                                                            | 8542        |
| 4.  | Đào tạo tiến sỹ                                                                                                            | 8543        |
| 5.  | In ấn                                                                                                                      | 1811        |
| 6.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                   | 1812        |
| 7.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810        |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                          | 4101        |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                    | 4102        |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                 | 4299        |
| 11. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                       | 3290        |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                            | 4659        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                         | 4649        |
| 14. | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                           | 8511        |
| 15. | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                          | 8512        |
| 16. | Giáo dục tiểu học                                                                                                          | 8521        |
| 17. | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                   | 8522        |
| 18. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                               | 8523        |
| 19. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                   | 4764        |
| 20. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                        | 4651        |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                     | 4653        |

|     |                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4741 |
| 23. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                             | 4763 |
| 24. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4771 |
| 25. | Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài);                                                                    | 7020 |
| 26. | Quảng cáo                                                                                                                                                                              | 7310 |
| 27. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                               | 7320 |
| 28. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                            | 8552 |
| 29. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                   | 4711 |
| 30. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ giáo dục tôn giáo và các tổ chức Đảng, đoàn thể)                                                                                             | 8559 |
| 31. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                | 8560 |
| 32. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                         | 7120 |
| 33. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)                                                                                                                                | 8230 |
| 34. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                          | 8551 |
| 35. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                    | 6202 |
| 36. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                   | 4641 |
| 37. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                     | 4652 |
| 38. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                     | 4632 |
| 39. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                       | 4633 |
| 40. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                        | 4751 |
| 41. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                            | 4753 |
| 42. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4761 |
| 43. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                | 4759 |
| 44. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)                                                                                                                                       | 4610 |
| 45. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ tư vấn chứng khoán, thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập) | 7490 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 02/06/2021 đến ngày 02/07/2021

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông                                                    | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                     | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN TẬP<br>ĐOÀN GIÁO<br>DỤC TRÍ VIỆT            | A15, tầng 1 tòa<br>nhà Home City số<br>177 Trung Kính,<br>Phường Yên Hoà,<br>Quận Cầu Giấy,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam           | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 400.000       | 4.000.000.000            | 40,000       | 0106182582                                                                                                             |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Tổng số                            | 400.000       | 4.000.000.000            | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN SÁCH<br>GIÁO DỤC<br>TẠI THÀNH<br>PHỐ HÀ NỘI | Nhà D tầng 2 khu<br>VP Vinaconex 1,<br>289A Khuất Duy<br>Tiến, Phường<br>Trung Hoà, Quận<br>Cầu Giấy, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 509.500       | 5.095.000.000            | 50,950       | 0101493714                                                                                                             |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        | Tổng số                            | 509.500       | 5.095.000.000            | 50,950       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                                                         |                           |        |             |       |           |  |
|---|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|-----------|--|
| 3 | NGÔ TRỌNG VINH     | Số 211 đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông         | 500    | 5.000.000   | 0,050 | 010706477 |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Tổng số                   | 500    | 5.000.000   | 0,050 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         |                           |        |             |       |           |  |
| 4 | NGUYỄN THÙY THƯƠNG | Phòng 2004, Nhà 25T1, N05 KĐT Đông Nam đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 90.000 | 900.000.000 | 9,000 | 012401449 |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         | Tổng số                   | 90.000 | 900.000.000 | 9,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                         |                           |        |             |       |           |  |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO ĐỨC VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/02/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001081001539

Ngày cấp: 05/05/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 86C, ngõ 3 Lê Văn Hưu, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 86C, ngõ 3 Lê Văn Hưu, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

\* Họ và tên: NGÔ TRỌNG VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 05/02/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 010706477

Ngày cấp: 10/12/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 211 đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 211 đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội